

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1823* /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ
nhiệm vụ đặc thù của trụ sở hệ thống Dự trữ Nhà nước**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Công văn số 11332/BTC-QLCS ngày 18/9/2018 của Bộ Tài chính (quản lý nhà nước) thống nhất về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù của trụ sở hệ thống Dự trữ Nhà nước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng tối đa diện tích chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù của trụ sở hệ thống Dự trữ Nhà nước theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Hiệu lực thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Đối với dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không xác định lại diện tích chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù theo định mức quy định tại Quyết định này.

Trường hợp do thay đổi về cơ cấu tổ chức biên chế dẫn tới thay đổi (tăng, giảm) nhu cầu sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù cần

phải điều chỉnh dự án thì Thủ trưởng đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự án đầu tư cho phù hợp theo quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan về quản lý đầu tư xây dựng.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *mm*

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 2;
- Cổng TTĐT BTC (để đăng tải); ✓
- Lưu: VT, KHTC. *10b7*

BỘ TRƯỞNG



Đinh Tiên Dũng
Đinh Tiên Dũng



**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG DIỆN TÍCH CHUYÊN DÙNG
PHỤC VỤ NHIỆM VỤ ĐẶC THÙ CỦA TRỤ SỞ HỆ THỐNG DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC**
(Kèm theo Quyết định số 1323/QĐ-BTC ngày 04/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

1. Phân định các loại trụ sở: Các công trình trụ sở của Dự trữ Nhà nước gồm 3 nhóm, như sau:

a/ *Nhóm 1*: Trụ sở Tổng cục Dự trữ nhà nước.

b/ *Nhóm 2*: Trụ sở Cục Dự trữ nhà nước khu vực.

c/ *Nhóm 3*: Trụ sở Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ.

2. Định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù

2.1. Nhóm 1: Trụ sở Tổng cục Dự trữ nhà nước

TT	NHIỆM VỤ ĐẶC THÙ	Diện tích tối đa (m ²)
1	Diện tích tiếp dân	36
2	Diện tích quản trị hệ thống công nghệ thông tin	80
3	Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)	Theo quy mô, biên chế được duyệt và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam
	Tổng cộng	116

2.2. Nhóm 2: Trụ sở Cục Dự trữ nhà nước khu vực

TT	NHIỆM VỤ ĐẶC THÙ	Diện tích tối đa (m ²)
1	Diện tích tiếp dân	36
2	Diện tích quản trị hệ thống công nghệ thông tin	40
3	Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)	Theo quy mô, biên chế được duyệt và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (áp dụng đối với Cục Dự trữ nhà nước khu vực có biên chế >100 người)
4	Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù	
	<i>Diện tích kiểm nghiệm, bảo quản mẫu hàng DTQG</i>	120
	Tổng cộng	196

2.3. Nhóm 3: Trụ sở Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ

TT	NHIỆM VỤ ĐẶC THÙ	Diện tích tối đa (m²)
1	Diện tích quản trị hệ thống công nghệ thông tin	40
2	Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù	
	<i>Diện tích kiểm nghiệm, bảo quản mẫu hàng DTQG</i>	180
	Tổng cộng	220